

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày: 27-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tươi

2. Ông Vũ Hồng Điều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Trên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Quang H, tên gọi khác: Không, sinh năm 1978 tại Long An. ĐKTT: Số 23 C, phường L, Thành phố V, tỉnh Nghệ An. Tạm trú: Số 76/9 khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quang S và bà Hoàng Thị Hà; bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Hoàn (đã ly hôn), chưa có con; Tiền án; tiền sự: không, bị bắt tạm giữ ngày 05/12/2018, tạm giam ngày 08/12/2018 đến ngày 16/01/2019 cho bảo lãnh về địa phương cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Công ty Cổ phần sản xuất thép V

Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp: Nguyễn Minh P – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Võ Đình S, sinh năm 1989

ĐKTT: Số 205 đường A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Lê Phi P, sinh năm 1967

ĐKTT: Số 92/2 Bis, khu phố Đ, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương (có đơn xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Lê Minh T, sinh năm 1965

ĐKTT: N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 05/12/2018 Đặng Quang H điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-134.07 của chị Lê Phi P chủ sở hữu để chở hoá (chất axit) từ thị xã T, tỉnh Bình Dương đến Công ty Cổ phần sản xuất thép V tại Ấp V, xã L, huyện B để giao hàng. Đến khoảng 05 giờ 30 phút H chạy đến Công ty đậu xe trước cửa kho chứa hàng. Sau đó, H đi bộ vào trong kho để tìm người giao hàng nhưng lúc này trong kho không có người. H phát hiện có nhiều thỏi kẽm hình chữ nhật để gần cửa kho nên nảy sinh ý định trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài. H lấy trộm 07 thỏi kẽm trộm được cất giấu tại cặp đường nội bộ công ty cách kho khoảng 05 đến 10m. H điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-134.07 quay lại kho tìm người giao hàng. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi giao hàng xong, H đến nơi cất giấu 07 thỏi kẽm và khiêng 07 thỏi kẽm trộm được lên xe ô tô tải biển số 61C-134.07 để 05 thỏi kẽm trong thùng xe và 02 thỏi kẽm trong cabin xe. H điều khiển xe ra đến cổng Công ty thì bị bảo vệ kiểm tra phát hiện thông báo cho Công an xã Long Hiệp đến lập biên bản rồi chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG ngày 06/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức, tiến hành định giá: 07 thỏi kẽm, ký hiệu Vedante Sng 99995 Zn, trị giá: 3.760.000đ.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSBL ngày 29-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Đặng Quang H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Quang H hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Đặng Quang H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan, xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

Anh Võ Quang S đại diện bị hại khai tại cơ quan điều tra: Ngày 05/12/2018 bị cáo H có chở hàng đến công ty anh lợi dụng sở hở lúc trong kho không có người bị cáo đã lấy trộm 07 thỏi kẽm, ký hiệu Vedante Sng 99995 Zn của công ty khi ra đến cổng bảo vệ kiểm tra phát hiện nên công ty đã báo công an, sau sự việc xảy ra Công ty đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo có cha Đặng Quang S là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s, điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét bị cáo có công việc ổn định, nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s, điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Đặng Quang H từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, anh Võ Đình S đại diện hợp pháp Công ty CPSX thép V đã nhận lại đủ số tài sản bị mất trộm, nên không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét đến.

Về vật chứng:

- 01 xe ô tô tải biển số 61C-134.07 nhãn hiệu Dongfeng màu trắng, H sử dụng làm phương tiện phạm tội, xe thuộc sở hữu của chị Lê Phi P, chị Phượng không biết H sử dụng xe để trộm cắp tài sản, hiện Cơ quan CSĐT đã trả lại xe cho chị Phượng là phù hợp.

- 07 thỏi kẽm, ký hiệu Vedante Sng 99995 Zn, hiện CQĐT đã trả lại cho anh Võ Đình S đại diện hợp pháp của Công ty CPSX thép V là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận, xuất phát từ lòng tham lam, tư lợi vì mục đích cá nhân nên vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 05/12/2018, Đặng Quang H điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-134.07 từ thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đến Công ty Cổ phần sản xuất thép V tại Ấp V, xã L, huyện B để giao hàng hoá (chất axit). H Lợi dụng không có người trông coi kho hàng nên H lén lút lấy trộm 07 thỏi kẽm, ký hiệu Vedante Sng 99995 Zn, trị giá: 3.760.000đ chất lên xe chạy ra cổng thì bị bảo vệ Công ty kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật, như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó Cáo trạng Viện kiểm sát huyện Bến Lức truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, lợi dụng sự sơ hở của người khác bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự địa phương. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo có cha Đặng Quang S là người có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn 1 các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s, điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo có công việc ổn định, nơi cư trú rõ ràng không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, giao chính quyền địa phương cũng đủ

thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo được hưởng án treo như Kiểm sát viên đề nghị.

[3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, anh Võ Đình S đại diện hợp pháp Công ty CPSX thép V đã nhận lại đủ số tài sản bị mất trộm, nên không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét đến.

[5] Về vật chứng:

- 01 xe ô tô tải biển số 61C-134.07 nhãn hiệu Dongfeng màu trắng, H sử dụng làm phương tiện phạm tội, xe thuộc sở hữu của chị Lê Phi P, chị Phượng không biết H sử dụng xe để trộm cắp tài sản, hiện Cơ quan CSĐT đã trả lại xe cho chị Phượng là phù hợp nên không xét đến.

- 07 thỏi kẽm, ký hiệu Vedante Sng 99995 Zn, hiện CQĐT đã trả lại cho anh Võ Đình S đại diện hợp pháp của Công ty CPSX thép V là phù hợp nên không xét đến.

[6] Về án phí: Bị cáo Đặng Quang H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Quang H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s, điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Đặng Quang H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27-3-2019).

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương theo dõi việc bị cáo chấp hành hình phạt án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đặng Quang H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường